

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2022/HSST  
Ngày 06 - 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Đức;
2. Ông Nguyễn Thoại.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, tH phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/HSST, ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 30/12/2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Tiến B** (Tên gọi khác: **Zét**), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố P, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tiến T, sinh năm: 1957 và bà Trương Thị Hồng T, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/02/2021, Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính đối với: Hoàng Văn Tiến B về hành vi “*Đánh bạc*” bằng hình thức “*Phạt tiền*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2021 sau đó chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1998; địa chỉ: Khu phố L, Phường K, thị xã X, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Hùng L, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố F, Phường D, thị xã X, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thị phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Tích T, xã Hải L, thị xã X, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Anh Bùi Xuân L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Anh Cao Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Đội N, thôn V, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Phương N, xã Triệu L, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2021, Hoàng Văn Tiến B ký hợp đồng thuê nhà tại số 306 đường Lê D, Khu phố N, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với mục đích kinh doanh. Sau đó, B sử dụng 01 phòng ở tầng 2 để cho khách thuê sử dụng ma túy.

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/7/2021, sau khi ăn uống tại nhà hàng Sơn T, địa chỉ: Khu phố G, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Thị D, trú tại: Khu phố L, Phường K, thị xã X, tỉnh Quảng Trị; Cao Văn H, trú tại: Đội N, thôn V, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Hùng L, trú tại: Khu phố F, Phường D, thị xã X, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn Phương N, xã Triệu L, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Quỳnh N, trú tại: Thôn Tích T, xã Hải L, thị xã X, tỉnh Quảng Trị và Bùi Xuân L, trú tại: Thôn C, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị thống nhất góp tiền mua ma túy và thuê địa điểm sử dụng. D gọi điện và nhắn tin cho B nhờ mua “2 chắm” ma túy Ketamine, 03 viên ma túy MDMA và thuê phòng của B để D và các đối tượng trên đến sử dụng ma túy. B đồng ý và liên lạc với một nam thanh niên tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua số ma túy trên với giá 3.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cất giấu tại B nước ở tầng 1 trong nhà rồi đợi D đến để giao.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D cùng H, L, H, N và L đến số nhà 306 đường Lê D gặp B để lấy phòng và được B hướng dẫn lên tầng 2. Sau đó, B mang nước uống, trái cây, một đĩa sứ màu trắng và số ma túy mà D đã nhờ mua vào phòng. Tại đây, B thông báo tiền mua ma túy hết 3.900.000 đồng. D đã dùng điện thoại của mình để sử dụng dịch vụ internet banking chuyển khoản số tiền 3.900.000 đồng từ số tài khoản 0771000594114, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN- Chi nhánh Quảng Trị của D đến số tài khoản 1119992345678 của B mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q- Chi nhánh Quảng Trị. Sau khi nhận được tiền bán ma túy, B đến Phường N, thành phố Đ để ăn uống.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B về lại số nhà 306 để lấy tiền thuê phòng (thỏa thuận tiền thuê phòng là 2.500.000 đồng) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, bắt quả tang.

### **1. Vật chứng thu giữ:**

#### *1.1. Thu giữ tại Phòng ở tầng 2 số nhà 306:*

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính 28cm, trên bề mặt có dính chất bột màu trắng (ký hiệu M2)
- 01 đầu lọc thuốc lá có dính chất bột màu trắng (Sử dụng đầu lọc thuốc lá để thu gom chất bột màu trắng bám trên đĩa sứ nghi là ma túy- ký hiệu M);
- 01 đèn laser MP7979.V7 và 01 loa âm thanh hiệu JBL;
- 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 10.000 đồng được quần tròn, hai đầu tờ tiền có vỏ đầu lọc thuốc lá;

#### *1.2. Mở rộng khám xét, thu giữ tại tầng 1 nhà số 306, các vật chứng sau:*

- 01 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ni L trong suốt, bên trong có chứa 07 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ UPS (ký hiệu M1);
- 01 túi ni long trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);
- 01 túi ni long trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ UPS và 01 túi ni long trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ UPS (ký hiệu M1);

Ngoài ra, cơ quan chức năng còn thu giữ của Hoàng Văn Tiến B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Promax và thu giữ của Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax.

Số vật chứng thu giữ tại tầng 1 nhà số 306, B khai: Của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch và địa chỉ) đến mua hàng để quên nên điện thoại nhờ B cất giữ giúp, khi nào nam thanh niên đó đến thì trả lại và B biết đó là ma túy.

**2. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy:** Ngay sau khi kết thúc việc khám xét nêu trên, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy (Nguyễn Thị D, Cao Văn H, Nguyễn Hùng L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quỳnh N và Bùi Xuân L) bằng phương pháp TEST, kết quả: Nguyễn Thị D, Cao Văn H, Nguyễn Hùng L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quỳnh N và Bùi Xuân L đều dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA.

### **3. Kết quả giám định:**

\* Vật chứng thu giữ tại Phòng ở tầng 2 số nhà 306:

- Tại Bản kết luận giám định số 756/KLGD ngày 15/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chất bột màu trắng bám dính trên

đĩa sứ được niêm P trong hộp giấy có ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine;

- Tại Bản kết luận giám định số 755/KLGD ngày 15/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M gửi đến giám định, có khối lượng 0,0301gam là ma túy loại Ketamine.

\* Vật chứng thu giữ tại tầng 1 số nhà 306:

- Tại Bản kết luận giám định số 757/KLGD ngày 15/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

13 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 gửi đến giám định, có khối lượng 4,3368 gam là ma túy loại MDMA, Methamphetamine;

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 5,6300 gam là ma túy loại Ketamine.

4. Cáo trạng số 144/CT-VKSĐH ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Hoàng Văn Tiến B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

#### **5. Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tiến B, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm đến 15 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Buộc B phải nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng; Trả lại cho B 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Promax và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax.

01 đèn laser MP7979.V7 và 01 loa âm thanh hiệu JBL, Boombox 2;

01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành có mệnh giá 10.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói và ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

#### **[1] Hoạt động tố tụng:**

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### **[2] Nội D vụ án:**

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Tiến B khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng chất ma túy” và “Tàng trữ ma túy” như nội dung Bản cáo trạng số 144/CT-VKSĐH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. N vậy, có đủ cơ sở, kết luận:

2.1. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, Hoàng Văn Tiến B đã sử dụng ngôi nhà tại địa chỉ số 306 đường Lê D, Khu phố N, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (B thuê của người khác) làm địa điểm cho Nguyễn Thị D, trú tại: Khu phố L, Phường K, thị xã X, tỉnh Quảng Trị; Cao Văn H, trú tại: Đội N, thôn V, **xã Triệu T**, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Hùng L, trú tại: Khu phố F, Phường D, thị xã X, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn Phương N, xã Triệu L, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Quỳnh N, trú tại: Thôn Tích T, xã Hải L, thị xã X, tỉnh Quảng Trị và Bùi Xuân L, trú tại: Thôn C, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị thuê để sử dụng trái phép ma túy, với mục đích thu tiền

thuê (2.500.000 đồng). Và bị cáo B đã bán ma túy cho D để D cùng H, L, H, N và L sử dụng ma túy tại tầng 2 nhà số 306 mà D đã thuê của B để kiếm lời nên H vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn Tiến B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

2.2. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, tại địa chỉ số 306- Lê D, Khu phố N, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Hoàng Văn Tiến B đã có hành vi cất dấu (Trên tủ gỗ ở tầng 01 của ngôi nhà) 4,3368 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine và 5,6300 gam ma túy loại Ketamine để trả lại cho một người khác (không xác định).

Đối chiếu với quy định tại điểm 2 và điểm 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của mỗi chất ma túy bị cáo đang cất giữ (Ma túy loại MDMA, Methamphetamine và ma túy loại Ketamine) so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì có tổng tỷ lệ phần trăm là 114,88% (trên 100%) Nhưng so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì có tổng tỷ lệ phần trăm là 20,08% (dưới 100%). Vì vậy, hành vi nêu trên của Hoàng Văn Tiến B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

\* *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này, bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (chung cho cả 03 tội) được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Thông qua người thân, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền có được từ việc bán ma túy nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*ăn năn*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà B gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc không áp dụng hình phạt



tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cả 03 tội đối với bị cáo là cần thiết và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

Đối với hành vi bán ma túy cho B của nam thanh niên tên “Văn”: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị D, Cao Văn H, Nguyễn Hùng L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quỳnh N và Bùi Xuân L: Công an thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt hành chính đối với D, H, L, H, N và L là có căn cứ.

### [3] Về vật chứng:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định- Là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ màu trắng thuộc quyền sở hữu của B, đây là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đèn laser MP7979.V7 và 01 loa âm thanh hiệu JBL đều thuộc quyền sở hữu của B- là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, mệnh giá 10.000 đồng- là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Promax thuộc quyền sở hữu của B, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12promax thuộc quyền sở hữu của D. B và D đã sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 3.900.000 đồng B có được từ việc bán ma túy cho D cần truy thu sung ngân sách nhà nước; B đã tự nguyện nộp lại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà 6.400.000 đồng nên trả lại cho B 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Tiến B** (Tên gọi khác: Zet), phạm tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### 1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Văn Tiến B **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”,

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Văn Tiến B **02** (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Văn Tiến B **05** (Năm) năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội (“*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”), buộc bị cáo Hoàng Văn Tiến B chấp hành hình phạt chung: **14** (Mười bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 11 tháng 7 năm 2021.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm b c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**2.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A: 104777, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A: 103275, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 đĩa sứ được niêm phong trong hộp giấy dán kín, bên ngoài có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

**2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (Một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, có mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 (Một) đèn laser MP7979.V7, kích thước 25cm x 19cm x 11cm;

- 01 (Một) loa âm thanh hiệu JBL, Boombox 2 xanh cano;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11Promax, màu đen, số thuê bao: 0932512111, số Imei: 352856114085508;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax, màu vàng, số thuê bao: 0777558568, số Imei: 351732275797788.

- Khoản tiền 3.900.000 đồng.

**2.3. Trả lại cho Hoàng Văn Tiến B 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.**

*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Riêng khoản tiền 6.400.000*



*đồng ( 3.900.000 đồng + 2.500.000 đồng) Chi cục Thi hành án đã tạm thu theo biên lai thu tiền số BB/2021/0000178 ngày 27/12/2021.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Hoàng Văn Tiến B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tH phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an tH phố Đông Hà;
- Chi cục THADS tH phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**Trần Quốc Huy**